

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS - PT.

Ngày: 14 - 02 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 259/2022/TLPT-HS ngày 04/10/2022, đối với bị cáo Ngô Thị Kim D và các đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Thị Kim D**, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện S, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngô Ngọc T và bà Trần Thị H;

Chồng là Nông Văn S và có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Giáp Thị Ngọc B**, sinh năm 1993; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Tổ DP , thị trấn A, huyện S, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Giáp Văn Đ (đã chết) và bà Lương Thị L (đã chết);

Chồng là Hoàng Văn D và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 28/12/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **La Thị M**, sinh năm 1982; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Tổ DP, thị trấn A, huyện S, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông La Văn L và bà Nguyễn Thị X;

Chồng là Nguyễn Văn H; có 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 28/12/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo La Thị M: Ông Hoàng Trọng Nghĩa và bà Thân Thị Thúy Vân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (Ông Nghĩa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Vân có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Giáp Thị C;

Chồng là Bùi Đức H; có 04 con;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 15/10/2003, có hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị Công an huyện Sơn Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tại Bản án số: 09/2014/HS-ST ngày 31/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động xử phạt bị cáo 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (Tổng số tiền đánh bạc là 3.727.000 đồng). Ngày 15/5/2014 bị cáo đã chấp hành xong tiền phạt và án phí.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác và 08 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nghĩa trang liệt sỹ An Châu, thuộc Tổ dân phố Thượng 2, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Hồi 16 giờ 50 phút ngày 21/12/2021, Tổ công tác của Công an huyện Sơn Động phối hợp với Công an thị trấn An Châu, huyện Sơn Động tiến hành kiểm tra phát hiện tại nghĩa trang liệt sỹ thuộc Tổ dân phố Thượng 2, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động có 02 đối tượng đang tụ tập có biểu hiện nghi vấn, cả 02 đối tượng đều không xuất trình được giấy tờ tùy thân, một đối tượng khai tên là Lê Văn Thường, sinh năm 2002, trú tại thôn Phì, xã Phì Điền; một đối tượng khai tên là La Văn Tuấn, sinh năm 2001, trú tại thôn Biển Giữa, xã Biển Động, đều ở huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Kiểm tra điện thoại của 02 đối tượng đều phát hiện tại phần thư mục Ảnh trong điện thoại có hình ảnh liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Sau khi tiến hành lập biên bản, Tổ công tác của công an huyện Sơn Động đã đưa cả 02 đối tượng về trụ sở Công an huyện Sơn Động để làm việc. Tại Công an huyện Sơn Động, các đối tượng khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 21/12/2021, Thường và Tuấn có mua số lô, số đề của Nông Thị Hà T. Trong đó Thường mua các số lô, số đề sau: Dạng lô điểm gồm số 09 = 30 điểm x 23.000đ/01 điểm = 690.000đ; số 39 = 20 điểm x 23.000đ/01 điểm = 460.000đ; Dạng lô xiên: 09 - 30 = 100.000đ; 09 - 39 - 73 = 200.000đ; Dạng đặc biệt: số 09 = 50.000đ. Tổng tiền Thường mua các số lô, số đề là 1.500.000đ. Còn Tuấn khai mua các số lô, số đề sau: Dạng lô điểm: Các số 37, 93, 72 mỗi số 50 điểm, tổng cộng = 150 điểm x 23.000đ/01 điểm = 3.450.000đ; Dạng đặc biệt số 47 = 100.000đ, số 64 = 50.000đ. Tổng số tiền Tuấn mua các số lô, số đề là: 3.600.000đ. Cả Tuấn và Thường đều khai nhận khi mua bán số lô, số đề với T, T không ghi các số lô, số đề cho khách đánh ra giấy hay vé mà T lưu các số đó vào mục “Ghi chú” của điện thoại mà T đang sử dụng rồi cho khách ghi chụp ảnh màn hình điện thoại của T có nội dung số lô số đề của khách để làm căn cứ đổi tiền thưởng nếu trúng.

Cùng ngày 21/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Thị Hà T tại thôn Làng Chẽ, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động. Quá trình khám xét đã thu giữ: Tại túi áo khoác bên phải của Nông Thị Hà T đang mặc 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, lắp sim số 0359.174.844; thu giữ tại ngăn ngoài tủ quần áo ở gian để xe trước nhà 05 tờ giấy A4, trên các tờ giấy có ghi chữ và số; thu tại cốp xe mô tô biển kiểm soát 98L1-050.46 để tại gian để xe số tiền 14.181.000đ; thu tại két sắt để trong phòng ngủ tầng 1 số tiền 4.780.000đ; thu giữ tại phòng ngủ tầng hai, 01 cuốn sổ bìa có

chữ Writing, loại lò xo A5, trong sổ có ghi chữ và số. Cơ quan điều tra đã cho T ký xác nhận vào từng tờ giấy đã thu giữ. Ngoài ra, Nông Thị Hà T còn tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra các đồ vật, tài liệu sau: 01 điện thoại OPPO F3, màu đen, số kiểu CPH1609, cũ đã qua sử dụng; 01 tờ giấy màu vàng, trên giấy có ghi chữ và số, Cơ quan điều tra đã cho T ký xác nhận vào tờ giấy; số tiền 3.260.000đ. Mẹ đẻ của T ở cùng nhà với T là Ngô Thị Kim D, sinh năm 1980, trú tại thôn Làng Chẽ, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu đen, cũ đã qua sử dụng, lắp sim số 0373.234.697.

Ngày 22/12/2021, Nông Thị Hà T, Ngô Thị Kim D đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của mình bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép.

Tiến hành kiểm tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, vỏ màu đen, số IMEI 353896109209373, lắp sim số 0359.174.844 do Nông Thị Hà T giao nộp, phát hiện: Tại ứng Zalo đăng nhập tài khoản “Hà T”, đăng ký số điện thoại +84359174844, có cuộc trò chuyện với các tài khoản Zalo là “Nguyễn Văn Huy”, T khai là tài khoản Zalo của La Thị M, sinh năm 1982 trú tại Tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động; Tài khoản Zalo “Giáp B”, T khai là tài khoản Zalo của Giáp Thị Ngọc B, sinh năm 1993, trú tại Tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động; Tài khoản Zalo tên “Bà L”, T khai là tài khoản Zalo của Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, trú tại thôn Linh Phú, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động; tài khoản Zalo “Rừng Xanh Ấêưư”, T khai không xác định được người sử dụng; Tài khoản Zalo “Kim D”, T khai là tài khoản Zalo của Ngô Thị Kim D (là mẹ đẻ T), có nhiều hình ảnh các bảng kê mua bán số lô, số đề. Tại thư mục “Ghi chú”; “Ảnh” phát hiện các tài liệu có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. Tại mục tin nhắn có tin nhắn có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề được lưu với tên là “Chú Dũng”, có số điện thoại 0918.053.558, T khai là của một người đàn ông tên là Dũng ở huyện Lục Ngạn, T không biết rõ địa chỉ.

Kiểm tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu đen, số kiểu CPH1609 do T giao nộp (T khai chiếc điện thoại này là của Nông Thế Dân em ruột T). Quá trình kiểm tra chiếc điện thoại này không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc đánh bạc.

Kiểm tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, lắp sim số 0373.234.697 do Ngô Thị Kim D giao nộp, phát hiện: Tại ứng dụng Zalo đang đăng nhập tài khoản tên “Kim D”, đăng ký số điện thoại 0373.234.697 có cuộc trò chuyện với tài khoản tên “Con gái yêu”, D khai là tài khoản Zalo của Nông Thị Hà T, với tên Zalo là “Hà T” có nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Cùng ngày 22/12/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của Giáp

Thị Ngọc B, La Thị M đều ở Tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu và chỗ ở của Nguyễn Thị L ở thôn Linh Phú, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, kết quả:

Khám xét chỗ ở của Giáp Thị Ngọc B, Cơ quan điều tra thu giữ trong két sắt phòng ngủ số tiền là 52.490.000đ; B giao nộp 01 điện thoại Iphone 7 Plus, lưng màu đỏ, số IMEI: 356571081009128, lắp sim số 0385.860.186.

Khám xét chỗ ở của La Thị M thu giữ trên mặt bàn học trong phòng ngủ phía trong 01 tờ giấy A4 trên giấy có ghi chữ và số; thu giữ tại trong két sắt trong phòng ngủ phía ngoài số tiền 6.003.000đ; M giao nộp 02 tờ giấy A4 trên giấy có ghi chữ, số, Cơ quan điều tra đã cho M ký vào từng tờ giấy đã thu giữ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime màu bạc; số tiền 790.000đ.

Khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị L, thu giữ trong két sắt để ở gầm cầu thang tầng 1 số tiền 38.860.000đ; ông Bùi Đức Huệ (là chồng L) giao nộp 02 tờ giấy hình chữ nhật, trên giấy có chữ và số; Nguyễn Thị L giao nộp 01 điện thoại Iphone 6, màu hồng, kiểu máy MG502LL/A; 01 điện thoại Nokia đen trắng.

Cùng ngày 22/12/2021, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động đầu thú và khai nhận về hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề của bản thân.

Kiểm tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, lưng màu đỏ do Giáp Thị Ngọc B giao nộp, tại ứng dụng Zalo đăng nhập tài khoản Zalo “Giáp B”, đăng ký số điện thoại +84385860186, không phát hiện tài liệu liên quan đến việc đánh bạc, B khai đã xóa các tin nhắn liên quan đến việc mua bán số lô, số đề của mình.

Kiểm tra 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu bạc do La Thị M giao nộp, phát hiện: Tại ứng dụng Zalo đăng nhập tài khoản “Lathimien”, đăng ký số điện thoại +84362466359, không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán số lô, số đề. M khai đã đăng xuất khỏi tài khoản Zalo tên “Nguyễn Văn Huy”, đăng ký số điện thoại 0869.500.633 là tài khoản M sử dụng để mua bán số lô, số đề hiện không còn nhớ mật khẩu.

Kiểm tra 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia trắng là điện thoại do Nguyễn Thị L giao nộp không phát hiện nội dung liên quan đến việc mua bán số lô, số đề.

Kiểm tra 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng, kiểu máy MG502LL/A, do Nguyễn Thị L giao nộp, phát hiện: Tại ứng dụng Zalo đang đăng nhập tài khoản “Bà L”, đăng ký số điện thoại +84357022262 có nội dung nhắn tin trò chuyện với tài khoản Zalo “Hà T” hiển thị hình ảnh bảng kê mua bán số lô, số đề.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Trung tâm Viettel huyện Sơn Động cung cấp thông tin của chủ sở hữu các số điện thoại:

0385.860.186; 0359.174.844; 0373.234.697; 0972.118.445. Tại biên bản làm việc hồi 08 giờ 00 phút ngày 13/01/2022, ông Hồ Hải Phong - Giám đốc Trung tâm Viettel huyện Sơn Động cung cấp:

1. Số điện thoại 0385.860.186 có thông tin là:

Tên khách hàng: Giáp Thị Ngọc B; ngày sinh 15/09/1993.

Số chứng minh nhân dân 122116927, cấp ngày 22/10/2010, nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ theo giấy tờ hòa mạng: Thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

2. Số điện thoại: 0359.174.844 có thông tin là: Tên khách hàng: Nông Thị Hà T; ngày sinh 23/01/2003.

Số căn cước công dân 024303005617, cấp ngày 20/04/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC và TTXH.

Địa chỉ theo giấy tờ hòa mạng: thôn Làng Chẽ, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

3. Số điện thoại 0373.234.697 có thông tin là: Tên khách hàng: Ngô Thị Kim D; ngày sinh 09/02/1980.

Số chứng minh nhân dân 121355116, ngày cấp 14/03/2014, nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ theo giấy tờ hòa mạng: An Lập, Sơn Động, Bắc Giang.

4. Số điện thoại 0972.118.445 có thông tin là: Tên khách hàng: Nông Văn Sớm; ngày sinh 10/04/1974.

Số chứng minh nhân dân 121970816, ngày cấp 14/03/2014, nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ theo giấy tờ hòa mạng: An Lập, Sơn Động, Bắc Giang.

Ngày 24/12/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 83/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ số, chữ viết trên các tài liệu: 01 tờ giấy màu vàng trên giấy có chữ và số; 05 tờ giấy A4 trên giấy có ghi chữ và số; 01 cuốn sổ có chữ WRITING, loại sổ lò xo, trong sổ có ghi chữ và số thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nông Thị Hà T; 03 tờ giấy A4 có ghi chữ và số, thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của La Thị M; 02 tờ giấy hình chữ nhật, trên giấy có chữ và số có chữ ký xác nhận của Bùi Đức Huệ (là chồng của Nguyễn Thị L), thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị L.

Tại Bản kết luận giám định số 2104/KL-KTHS, ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6, A14, A17) ; chữ viết mực màu đen ở mặt sau tài liệu cần giám định (ký hiệu A10)

so với chữ viết của Nông Thị Hà T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M7) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A11 - trừ các chữ có nội dung “198 - 115” ở cuối cột “ĐB - NT”, “30/5 - ĐB - NT - T - L - X - 833 = 624 - 200 - 4360/ 4984 - 180 = 3960 - 520 = 416/ 4376 - 800/ 3576 - 3576 - 930/ 45... - 3584 + 930/ 4514 - 3584 - 60 - 40 - 200 - 220/ 520 - 424 - 3960/ 4384” ở mặt trước và “400 - 55 - 90 - 20 - 90 - 140 = 3052 - 869 = 651/ 3703 - 3600” ở mặt sau) so với chữ viết của Nông Thị Hà T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M7) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) ở mặt trước (trừ các chữ viết có nội dung “7/4 - Đ - N - TC - C - X - 953 = 714 - 28 = 610/ 1324 - 480/ 844” và “103 - 18 - 802 - 28 - 30” ở cuối các cột có tiêu đề “Đ - N - TC - C - X”) và Chữ viết (chữ số) có nội dung “86 - 40/ 126 + 115/ 241 - Tổng B Nhân nợ 238 Điện nợ 35K - Nhân nợ 60K + 20K - Ô Huỳnh nợ 50 - Hình nợ 252 Tổng ô Huỳnh nợ 292 + 8 K - Điện nợ 25K + 115K - Tuất nợ 20 + 40 - 40 - Ô Huỳnh còn nợ 150 + 50 + 92 - 24/5 C. Tuất nợ 20K - Tuất nợ 20 - Ô Huỳnh nợ tổng 200” ở mặt sau tài liệu cần giám định (ký hiệu A13) so với chữ viết của Nông Thị Hà T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M7) là do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết (chữ số) mực màu xanh ở mặt sau tài liệu cần giám định (ký hiệu A10); Chữ viết (chữ số) trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A12) so với chữ viết của Ngô Thị Kim D trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M8 đến M13) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) có nội dung “198 - 115” ở cuối cột “ĐB - NT”, “30/5 - ĐB - NT - T - L X - 833 = 624 - 200 - 4360/ 4984 - 180 = 3960 - 520 = 416/ 4376 - 800/ 3576 - 3576 - 930/ 45... - 3584 + 930/ 4514 - 3584 - 60 - 40 - 200 - 220/ 520 - 424 - 3960/ 4384” ở mặt trước và “400 - 55 - 90 - 20 - 90 - 140 = 3052 - 869 = 651/ 3703 - 3600” ở mặt sau tài liệu cần giám định (ký hiệu A11) so với chữ viết của Ngô Thị Kim D trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M8 đến M13) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) có nội dung “7/4 - Đ - N - TC - C - X - 953 = 714 - 28 = 610/ 1324 - 480/ 844” và “103 - 18 - 802 - 28 - 30” ở cuối các cột có tiêu đề “Đ - N - TC - CX”) ở mặt trước và chữ viết (chữ số) ở mặt sau tài liệu cần giám định (ký hiệu A13 - trừ chữ viết có nội dung “86 - 40/ 126 + 115/ 241 - Tổng B Nhân nợ 238 Điện nợ 35K - Nhân nợ 60K + 20K - Ô Huỳnh nợ 50 - Hình nợ 252 - Tổng ô Huỳnh nợ 292 + 8 K - Điện nợ 25K + 115K - Tuất nợ 20 + 40 - 40 - Ô Huỳnh còn nợ 150 + 50 + 90 - 24/5 C. Tuất nợ 20K - Tuất nợ 20 - Ô Huỳnh nợ tổng 200”) so với chữ viết của Ngô Thị Kim D trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M8 đến M13) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết có nội dung “40 - 30 - 04 - 5” ở cột “Đb”, “nt - 40 - 20 - 04 - 5” ở cột “nt”, “88 - 10 - 77 - 10 - 00 - 5 - 55 - 5” ở dưới cột “lô”, “86 - 77 - 10 - 05 - 81 - 77 - 10 - 22” ở dưới cột “LX” tại mặt trước tài liệu cần giám định (ký hiệu A16) so với chữ viết của Bùi Đức Huệ trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M20 đến M26) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A15, A16 - trừ các chữ viết có nội dung “40 - 30 - 04 - 5” ở cột “Đb”, “nt - 40 - 20 - 04 - 5” ở cột “nt”, “88 - 10 - 77 - 10 - 00 - 5 - 55 - 5” ở dưới cột “lô”, “86 - 77 - 10 - 05 - 81 - 77 - 10 - 22” ở dưới cột “LX” tại mặt trước tài liệu cần giám định ký hiệu A16) so với chữ viết của Nguyễn Thị L trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M27 đến M34) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A7, A8, A9) so với chữ viết của La Thị M trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M35 đến M40) là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các đối tượng như sau:

Ngày 17/12/2021, Ngô Thị Kim D nảy sinh ý định mua bán số lô, số đề trái phép để thu lợi bất chính nên D đã gọi điện thoại cho Giáp Thị Ngọc B hỏi B là có nhận số lô, số đề không thì B trả lời là có, sau đó D với B thỏa thuận với nhau là D sẽ bán các số lô, số đề rồi chuyển cho B, mỗi điểm lô D chuyển cho Bích là 21.800đ, còn số lô xiên và số đề thì D chuyển cho B là 73.000đ/100.000đ, nghĩa là bà D bán cho khách được 100.000đ thì chuyển cho B 73.000đ, khoảng 18 giờ hàng ngày D sẽ tổng hợp các số lô, số đề và số tiền khách chơi rồi chụp ảnh gửi qua mạng Zalo cho B. Do biết D có nhận số lô, số đề nên một số người có liên lạc với D để chuyển số lô, số đề cho D gồm: La Thị M, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố Đình, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động liên hệ với D và thỏa thuận với D là M sẽ bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển cho D, D đồng ý. D thỏa thuận với M là D sẽ nhận số lô thường của M là 22.000đ/01 điểm lô, còn số lô xiên và số đề thì nhận của M là 78.000đ/100.000đ, nghĩa là M bán cho khách được 100.000đ thì chuyển cho D 78.000đ, khoảng 18 giờ hàng ngày sau khi tổng hợp các số lô, số đề thì M chụp ảnh gửi cho D; Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, trú tại thôn Linh Phú, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động liên hệ với D và thỏa thuận với D là L sẽ bán số lô, số đề cho khách rồi chuyển cho D là 22.000đ/01 điểm lô thường, còn số lô xiên và số đề thì L chuyển cho D là 80.000đ/100.000đ, nghĩa là L bán cho khách được 100.000đ thì chuyển cho D 80.000đ, khoảng 18 giờ hàng ngày sau khi tổng hợp các số lô, số đề thì L sẽ chụp ảnh gửi qua Zalo cho D. Ngoài ra còn có một số người D không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cũng gọi điện liên hệ với D để chuyển số lô, số đề cho D. Do vào các buổi chiều hàng ngày D bận đi giao hàng (giò, chả) ở các xã nên D đã nhờ con gái là Nông Thị Hà T, sinh năm 2003 ở nhà bán số lô, số đề

cho khách có nhu cầu mua, và nhận cấp lô đề của những người khác chuyển đến còn D đi giao hàng nếu có người nào nhắn tin, hoặc điện thoại cho D thì D sẽ nhận rồi gửi cho T để T tập hợp lại, một phần T giữ lại để D đánh bạc với khách, một phần T tập hợp vào tờ giấy rồi chụp ảnh, gửi tin nhắn đến tài khoản Zalo của B “Giáp B”, đăng ký số điện thoại 0385.860.186 để hưởng hoa hồng.

Cụ thể từng đối tượng tham gia đánh bạc như sau:

1. Đối với Ngô Thị Kim D và Nông Thị Hà T, xác định:

*** Ngày 17/12/2021**, T và D bán số lô, số đề cho khách và gửi toàn bộ cho B với số tiền như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 4.320.000 đồng;
- Tiền ghi lô điểm: 975 điểm = 21.450.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 25.770.000 đồng, tổng tiền khách trúng thưởng là: 18.100.000 đồng. Tổng cộng ngày 17/12/2021, số tiền đánh bạc của Ngô Thị Kim D và Nông Thị Hà T là 43.870.000 đồng. Số tiền D thu lợi bất chính là 1.361.400 đồng.

*** Ngày 18/12/2021**: Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D bán số lô, số đề cho khách và nhận số lô, đề các thư ký chuyển đến, sau đó chia ra làm 2 phần:

+ Một phần T và D gửi cho B với số tiền như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 3.460.000 đồng;
- Tiền ghi lô điểm: 655 điểm = 14.410.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 17.870.000 đồng, tổng tiền khách trúng thưởng là: 10.400.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của D khi chuyển số lô, số đề cho B là 1.065.200 đồng.

+ Phần còn lại, T và D không chuyển cho B mà giữ lại để tự thanh toán với khách với số tiền như sau:

- Số tiền khách chơi: 2.025.000 đồng;
- Số tiền khách trúng: 0 đồng.

Số tiền D thu lợi bất chính khi không chuyển hết số lô, số đề cho B là: 2.025.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D trong ngày là 30.295.000 đồng; Tổng số tiền thu lợi bất chính của D là: 3.090.200 đồng.

*** Ngày 19/12/2021**: Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D bán số lô, số đề cho khách và nhận số lô, đề các thư ký chuyển đến, sau đó chia ra làm 2 phần:

+ Một phần T và D gửi cho B với số tiền như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 1.730.000 đồng;
- Tiền ghi lô điểm: 160 điểm = 3.520.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 5.250.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 0 đồng. Số tiền D thu lợi là 499.100 đồng.

+ Phần còn lại, T và D không chuyển cho B mà giữ lại để tự thanh toán với khách với số tiền như sau:

- Số tiền khách chơi: 1.425.000 đồng;
- Số tiền khách trúng: 1.600.000 đồng.

Đối với các số lô, số đề D giữ lại tự thanh toán với khách, D thua 145.000 đồng.

Tổng cộng ngày 19/12/2021, tổng số tiền đánh bạc của Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D là 8.275.000 đồng; tổng số tiền thu lợi bất chính của D là: 324.100 đồng.

*** Ngày 20/12/2021:** Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D bán số lô, số đề cho khách và nhận số lô, đề các thư ký chuyển đến, sau đó chia ra làm 2 phần:

+ Một phần T và D gửi cho B với số tiền như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 2.094.000 đồng;
- Tiền ghi lô điểm: 520 điểm = 11.440.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 13.534.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 34.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của D khi chuyển số lô, số đề cho B là 669,380 đồng.

+ Phần còn lại, T và D không chuyển cho B mà giữ lại để tự thanh toán với khách với số tiền như sau:

- Số tiền khách chơi: 9.382.000 đồng;
- Số tiền khách trúng: 11.360 đồng.

Đối với các số lô, số đề D giữ lại tự thanh toán với khách, D thua 2.862.900 đồng.

Tổng cộng ngày 20/12/2021, số tiền đánh bạc của Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D là 68.276.000 đồng; D thua 2.193.520 đồng.

*** Ngày 21/12/2021:** Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D bán số lô, số đề cho khách và nhận số lô, đề các thư ký chuyển đến, sau đó chia ra làm 2 phần:

+ Một phần T và D gửi cho B với số tiền như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 3.380.000 đồng;

- Tiền ghi lô điểm: 1.015 điểm (trong đó, có 30 điểm lô mua bán trực tiếp với khách giá 22.500 đồng/1 điểm; 200 điểm lô mua bán trực tiếp với khách giá 23.000 đồng/1 điểm, 785 điểm nhận từ các thư ký đề với giá 22.000 đồng/1 điểm). Số tiền đánh bạc dưới hình thức chơi lô điểm của T và D là: 22.545.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là 25.925.000 đồng. Tổng tiền khách trúng là: 14.550.000 đồng. D và B chưa thanh toán thắng thua với nhau.

+ Phần còn lại, T và D không chuyển cho B mà giữ lại để tự thanh toán với khách với số tiền như sau:

- Số tiền khách chơi: 7.577.000 đồng;

- Số tiền khách trúng: 9.580.000 đồng.

Tổng cộng ngày 21/12/2021, số tiền đánh bạc của Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D là 57.632.000 đồng; D và B chưa thanh toán thắng thua cho nhau, D đã thanh toán một phần với thư ký đề, số tiền hưởng lợi của D là 5.320.000 đồng.

Ngoài những ngày đánh bạc nêu trên D còn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề cho khách qua đường những ngày sau:

Ngày 07/4/2021, đánh bạc với tổng số tiền là 2.049.000 đồng.

Ngày 08/4/2021, đánh bạc với tổng số tiền là 3.817.000 đồng.

2. Đối với Giáp Thị Ngọc B, xác định:

*** Ngày 17/12/2021,** B nhận bảng kê số lô, số đề từ Nông Thị Hà T chuyển đến như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 4.320.000 đồng;

- Tiền ghi lô điểm: 975 điểm = 21.450.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi số lô, số đề T chuyển cho B là: 25.770.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 18.100.000 đồng.

Tổng cộng ngày 18/12/2021, số tiền đánh bạc của B là 43.870.000 đồng; Số tiền B thu lợi bất chính là 6.308.600 đồng.

*** Ngày 18/12/2021:** B nhận bảng kê số lô, số đề từ Nông Thị Hà T chuyển đến như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 3.460.000 đồng;

- Tiền ghi lô điểm: 655 điểm = 14.410.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 17.870.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 10.400.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 18/12/2021, số tiền đánh bạc của B là 28.270.000 đồng; số tiền B thu lợi bất chính là 6.404.800 đồng.

*** Ngày 19/12/2021:** B nhận bảng kê số lô, số đề từ Nông Thị Hà T chuyển đến như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 1.730.000 đồng;

- Tiền ghi lô điểm: 160 điểm = 3.520.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 5.250.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 0 đồng.

Như vậy, trong ngày 19/12/2021, số tiền đánh bạc của Giáp Thị Ngọc B là 5.250.000 đồng; số tiền B thu lợi bất chính là 4.750.900 đồng.

*** Ngày 20/12/2021:** B nhận bảng kê số lô, số đề từ Nông Thị Hà T chuyển đến như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 2.094.000 đồng;

- Tiền ghi lô điểm: 520 điểm = 11.440.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 13.534.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 34.000.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 20/12/2021, số tiền đánh bạc của Giáp Thị Ngọc B là 47.534.000 đồng; B thua 21.135.380 đồng;

* **Ngày 21/12/2021:** B nhận bảng kê số lô, số đề từ Nông Thị Hà T chuyển đến như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 3.380.000 đồng;
- Tiền ghi lô điểm: 1.015 điểm = 22.330.000 đồng;

Tổng tiền khách chơi là 25.710.000 đồng. Tổng tiền khách trúng là: 14.550.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 21/12/2021, số tiền đánh bạc của Giáp Thị Ngọc B là 40.260.000 đồng; D và B chưa thanh toán thắng thua với nhau. D không được hưởng lợi.

3. Đối với La Thị M, xác định:

* **Ngày 20/12/2021,** M bán các số lô, số đề cho khách với số tiền như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 3.295.000 đồng;
- Tiền ghi lô điểm: 216 điểm = 4.860.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 8.155.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 4.960.000 đồng.

Như vậy, ngày 20/12/2021, số tiền đánh bạc của La Thị M trong ngày là 13.115.000 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính là 832.900 đồng.

* **Ngày 21/12/2021,** M bán các số lô, số đề cho khách với số tiền như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 4.170.000 đồng;
- Tiền ghi lô điểm: 144 điểm = 3.240.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 7.410.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 8.070.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 21/12/2021, số tiền đánh bạc của La Thị M là 15.480.000 đồng; M không được hưởng lợi do chưa thanh toán với D, M thua 660.000 đồng.

4. Đối với Nguyễn Thị L, xác định:

Ngày 21/12/2021, L bán các số lô, số đề cho khách với số tiền như sau:

- Tiền ghi số đề, lô xiên: 1.360.000 đồng;
- Tiền ghi lô điểm: 695 điểm = 15.985.000 đồng.

Tổng tiền khách chơi là: 17.345.000 đồng, tổng tiền khách trúng là: 8.800.000 đồng.

Như vậy, trong ngày 21/12/2021, số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị L là 26.145.000 đồng; L thu lợi bất chính 8.545.000 đồng.

Đối với người phụ nữ tên Thành, ở thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động: D và T đều khai đây là người chuyển bảng kê số lô, số đề cho D thông qua tài khoản Zalo tên “Rừng xanh Ấêư”. Cả D và T đều chưa gặp Thành bao giờ. Việc thanh

toán thắng thua giữa D và bà Thành được thực hiện thông qua số tài khoản 2509205244863 của D và số tài khoản 2509205116249 có tên chủ tài khoản La Văn Bình đều mở tại Ngân hàng AGRIBANK. Xác minh tại thôn Lái, xã An Bá có người tên là Hoàng Thị Thành, sinh năm 1970 có chồng là La Văn Bình, sinh năm 1962.

Ngày 25/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thị Thành tại thôn Lái, xã An Bá. Quá trình khám xét đã thu giữ tại vị trí trong tủ ở phòng ngủ 01 tờ lịch ngày 20, mặt sau có ghi chữ và số; 01 tờ giấy A4 có ghi chữ và số; thu giữ ở tủ trong gian bếp 03 tờ lịch ngày 3, 17, 27, mặt sau các tờ lịch đều có ghi chữ và số; 01 bìa bao thuốc lá màu vàng loại Thăng Long, mặt sau có ghi chữ và số; Hoàng Thị Thành giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE, màu đen, lắp sim số 0964.294.277; 01 máy tính bảng, kiểu máy Tab 7Plus, màu vàng đồng, mặt sau có chữ Masstel. Kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu ACE, màu đen, lắp sim số 0964.294.277 và 01 máy tính bảng, kiểu máy Tab 7Plus, màu vàng đồng, mặt sau có chữ Masstel do Hoàng Thị Thành giao nộp không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc đánh bạc.

Ngày 17/2/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 19/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ số, chữ viết trên các tài liệu: 01 tờ giấy A4 có chữ và số, 04 tờ lịch ngày 3, 17, 27, 20 mặt sau các tờ lịch đều ghi chữ và số và 01 bìa bao thuốc lá, màu vàng, loại “THĂNG LONG”, mặt sau có chữ và số thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Thị Thành.

Ngày 01/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS đối với Quyết định trưng cầu trên, kết luận:

1. Chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4 - trừ chữ viết có nội dung “Minh 70 - Thịnh 40 - Thuận 10 - Sáu 30” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2) so với chữ viết của Hoàng Thị Thành trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M11) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A5, A6) so với chữ viết của Hoàng Thị Thành trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M11) là không phải do cùng một người viết ra.

2. Phòng Kỹ thuật hình sự không kết luận giám định chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A5, A6) so với chữ viết của La Văn Bình do chữ viết trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M13 đến M18) không đảm bảo yếu tố tự nhiên.

Ngày 08/3/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02/QĐ-CQĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định chữ số, chữ viết trên các tài liệu: 02 tờ lịch ngày 3, 17 mặt sau các tờ

lịch đều ghi chữ và số và 01bìa bao thuốc lá, màu vàng, loại “THĂNG LONG”, mặt sau có chữ và số thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Hoàng Thị Thành.

Ngày 14/3/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có Bản kết luận giám định số 406/KL-KTHS đối với Quyết trình trưng cầu trên, kết luận:

Chữ viết có nội dung “Minh 70 - Thịnh 40 - Thuận 10 - Sáu 30” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) và chữ viết (chữ số) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A5, A6) so với chữ viết của La Văn Bình trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M9) là không phải do cùng một người viết ra.

Quá trình làm việc, Ngân hàng AGRIBANK Chi nhánh huyện Sơn Động - Bắc Giang II cũng cấp thông tin: số tài khoản 2509205116249 có chủ tài khoản La Văn Bình, sinh năm 1962 có địa chỉ tại thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

Tại Cơ quan điều tra, La Văn Bình khai nhận số tài khoản 2509205116249 mở tại Ngân hàng AGRIBANK của ông do anh La Văn Ba, sinh năm 1993 là con trai ông quản lý, sử dụng thực hiện giao dịch. Ngày 21/12/2021, số tiền chuyển đến tài khoản của ông từ tài khoản số 2509205244863 của Ngô Thị Kim D là tiền ông chở cát sỏi. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa ông Bình và D nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình.

Làm việc với Cơ quan điều tra, anh La Văn Ba tự nguyện cung cấp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu ghi, số IMEI 1: 862892050949210, số IMEI 2: 862892050949202, máy cũ, đã quan sử dụng để phục vụ điều tra. Kiểm tra chiếc điện thoại nói trên phát hiện tại ứng dụng Zalo có tài khoản hiện thị tên danh bạ: Mẹ, tên zalo: “Rừng Xanh Ấêưư, số điện thoại: +84383074486, La Văn Ba xác nhận đây là tài khoản zalo của Hoàng Thị Thành, sinh năm 1969 ở thôn Lái, xã An Bá (là mẹ đẻ của Ba), số điện thoại nêu trên là do bà Thành đang sử dụng.

Tiến hành làm việc với Trung tâm Viettel huyện Sơn Động xác định số điện thoại 0383.074.486 được đăng ký tên khách hàng là Hoàng Thị Thành.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Thị Thành khai nhận trước đây bà có sử dụng số điện thoại 0383.074.486 và tài khoản zalo có tên “ Rừng xanh Ấêưư” tuy nhiên do làm mất điện thoại nên hiện nay bà không dung số điện thoại và tài khoản zalo này nữa; những tài liệu, đồ vật đã thu giữ khi khám xét chỗ ở của bà không liên quan đến việc đánh bạc, các chữ và số trên tài liệu đã thu giữ không phải số lô, số đề, Hoàng Thị Thành không thừa nhận việc đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Ngô Thị Kim D và Nông Thị Hà T.

Đối với người đàn ông tên Dũng: D và T đều khai đây là người sử dụng số điện thoại 0918.053.558 để chuyển số lô, số đề cho D thông qua T để hưởng phần trăm hoa hồng. Tuy nhiên, D và T khai đều chưa gặp Dũng, không biết rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể của Dũng, chỉ biết Dũng ở Lục Ngạn. Tiến hành xác

minh tại Phòng bán hàng khu vực Sơn Động - Trung tâm kinh doanh VNPT Bắc Giang, kết quả xác định số điện thoại 0918.053.558 có tên khách hàng là Đỗ Thị Hồng, sinh năm 1980, địa chỉ tại phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Làm việc với chị Đỗ Thị Hồng xác định trước đây Hồng có đăng ký và sử dụng số điện thoại 0918.053.558 nhưng cách đây khoảng hai năm, Hồng làm mất điện thoại và sim nên không sử dụng số điện thoại này nữa. Như vậy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Dũng.

Đối với Lê Văn Thường, sinh năm 2002, trú tại thôn Phì, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là người ngày 21/12/2021 đã có hành vi mua số lô, số đề của Nông Thị Hà T với số tiền 1.500.000đ, xét thấy hành vi đánh bạc của Thường chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về tội đánh bạc. Ngày 22/4/2022, Công an huyện Sơn Động ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn Thường mức phạt 350.000đ.

Đối với La Văn Tuấn, sinh năm 2001 tự khai trú tại thôn Biền Giữa, xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang là người đã mua số lô, số đề của Nông Thị Hà T ngày 21/12/2021 với tổng số tiền 3.600.000đ. Quá trình điều tra xác minh tại Công an xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, Công an xã cho biết ở thôn Biền Giữa, xã Biền Động không có công dân tên La Văn Tuấn có lai lịch nêu trên.

Đối với Vũ Văn Tiến, sinh năm 1979, trú tại Làng Chẽ, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, xác định: Ngô Thị Kim D khai Vũ Văn Tiến là người sử dụng tài khoản Zalo tên “Tien Minh” mua số lô, số đề cho D ngày 21/12/2021 và trả tiền D bằng cách sử dụng số tài khoản 2509205192638 mở tại Ngân hàng Agribank để chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng của D. Tiến hành xác minh tại ngân hàng kết quả, số tài khoản 2509205192638 của khách hàng tên Vũ Văn Tiến, sinh năm 1979, địa chỉ tại Chẽ, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra, anh Tiến không thừa nhận mình có hành vi mua số lô, số đề của D, Tiến khai trước đây có sử dụng số tài khoản 2509205192638 mở tại Ngân hàng Agribank, do anh làm mất thẻ nên Tiến đã bỏ cách đây 02 năm. Hiện nay ai đang quản lý, sử dụng thì Tiến không biết. Cơ quan điều tra đã cho anh Tiến và D đối chất với nhau nhưng hai bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Đối với Bùi Đức Huệ, sinh năm 1960, trú tại thôn Linh Phú, xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (là chồng của Nguyễn Thị L), quá trình L ghi số lô, số đề, ông Huệ có giúp L ghi một số chữ và số vào tờ bảng kê của L ngày 21/12/2021, nhưng việc ông Huệ ghi nhưng chữ số này là do L đọc cho ghi, bản thân ông Huệ không hiểu những chữ số này có ý nghĩa gì, ông Huệ cũng không biết vợ mình mua bán số lô, số đề trái phép.

Đối với hành vi đánh bạc của Ngô Thị Kim D các ngày 07 và ngày 08 tháng 4 năm 2021, do hành vi đánh bạc của D chưa đủ định lượng để xử lý về tội Đánh

bạc nên ngày 13/04/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D với số tiền 1.500.000đ.

Qua đấu tranh các bị cáo khai nhận hình thức chơi số lô, số đề như sau:

Số lô, số đề được đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày.

Đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề như sau:

Dạng số đề đặc biệt: Gồm hai số và ba số (ba càng), hai số nghĩa là người chơi đề chọn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi đề trúng và được chủ đề trả thưởng số tiền gấp 70 lần số tiền đánh, nếu không trúng thì bị mất số tiền đã chơi. Ba số (ba càng): Người chơi đề chọn số tự nhiên có ba chữ số từ 000 đến 999 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với ba số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng số tiền gấp 400 lần số tiền đánh đề, nếu không trúng thì bị mất số tiền đã chơi.

Dạng số đề nhất to: hình thức và tỷ lệ thắng tương tự như giải đặc biệt nhưng khi so kết quả thì so với 02 hoặc 03 số cuối cùng của giải nhất.

Dạng lô xiên: người chơi chọn hai, ba, bốn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số tiền nhất định, đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng số tiền gấp 10 lần số tiền đánh lô xiên hai, gấp 40 lần số tiền đánh lô xiên ba, gấp 100 lần số tiền đánh lô xiên 4, nếu không trùng thì không trúng và bị mất số tiền đánh.

Dạng lô điểm (lô rời): người chơi đề chọn số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 để đánh với một số điểm nhất định, trong đó, La Thị M bán cho khách mỗi điểm 22.500 đồng, Nguyễn Thị L bán cho khách mỗi điểm 23.000 đồng, còn Nông Thị Hà T và Ngô Thị Kim D bán cho khách từ 22.000 đồng -23.000 đồng, sau đó, đối chiếu với hai số cuối cùng của 27 giải kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi trúng và được trả thưởng 80.000đ/1điểm, nếu không trùng thì không trúng và bị mất số tiền đánh.

Đầu số (đầu): là trường hợp người chơi mua một số của hàng chục của giải đặc biệt để so thưởng với giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu người chơi trúng thì người bán phải trả số tiền gấp 07 lần số tiền người chơi đã mua.

Đuôi số (đuôi): là trường hợp người chơi mua một số của hàng đơn vị của giải đặc biệt để so thưởng với giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu người chơi trúng thì người bán phải trả số tiền gấp 07 lần số tiền người chơi đã mua.

Thông cửa: là trường hợp người chơi mua 02 số cuối của giải đặc biệt và giải nhất xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu người chơi mua trúng người bán phải trả số tiền gấp 35 lần số tiền người chơi đã mua.

Tại Cáo trạng số 14/QĐ-VKS-SĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo Ngô Thị Kim D, Nông Thị Hà T về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Giáp Thị Ngọc B, La thị M, Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2022/HS-ST ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim D 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021).

Phạt tiền bị cáo Ngô Thị Kim D 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giáp Thị Ngọc B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 28/12/2021).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo La Thị M 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 28/12/2021).

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021).

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị L 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 31/8/2022, các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do:

Bị cáo Ngô Thị Kim D trình bày: Ngày 24/8/2022, bị cáo có đơn tố giác tin báo về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Động đã xác minh xác định có đủ dấu hiệu của vụ án Hình sự. Ngày 15/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Động đã quyết định khởi tố vụ án Hình sự về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức: theo khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, để điều tra theo luật định. Bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND xã Vĩnh An, huyện Sơn Động. Bị cáo đã nộp tiền phạt, tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm tổng số tiền 28.801.700 đồng theo như bản án sơ thẩm tuyên.

Bị cáo Giáp Thị Ngọc B trình bày: Bị cáo đang mang thai, có kết quả siêu âm của Bệnh viện đa khoa Sông Thương - Sở y tế Bắc Giang. Bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 02 con còn nhỏ đều sinh năm 2020 và chăm sóc bà nội 92 tuổi, có xác nhận của UBND thị trấn An Châu, huyện Sơn Động. Bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính tổng số tiền 17.464.300 đồng theo như bản án sơ thẩm tuyên.

Bị cáo La Thị M trình bày: Bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay bị cáo và gia đình chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của nhà nước và địa phương đề ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân thường xuyên ốm đau, phải nuôi 02 con còn nhỏ, có xác nhận của UBND thị trấn An Châu, huyện Sơn Động. Bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính tổng số tiền 832.900 đồng theo như bản án sơ thẩm tuyên.

Bị cáo Nguyễn Thị L trình bày: Bị cáo có chồng là Bùi Đức Huệ được Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước; có bố, mẹ chồng tham gia kháng chiến được hưởng trợ cấp một lần. Bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay bị cáo và gia đình chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của nhà nước và địa phương đề ra, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân và chồng thường xuyên ốm đau, có xác nhận của UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động. Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tổng số tiền 10.200.000 đồng như bản án sơ thẩm tuyên.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà các bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo,

chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Thị Kim D, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo D từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của ác bị cáo Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị Kim D và Nguyễn Thị L được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Giáp Thị Ngọc B là người thuộc hộ cận nghèo, bị cáo La Thị M là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống trong vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo La Thị M: Bà Thân Thị Thúy Vân - Trợ giúp viên pháp lý phát biểu L cứ: Về tội danh cấp sơ thẩm xét xử bị cáo La Thị M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, Trợ giúp viên không tranh luận gì. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo La Thị M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận biết pháp luật hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, chồng bị cáo thường xuyên đau ốm bệnh tật, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Bỏ để bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều thành tích cao quý như Kỷ niệm chương, Bằng khen. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo La Thị M từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo La Thị M nhất trí lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Ngô Thị Kim D tranh luận: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Bị cáo Giáp Thị Ngọc B và bị cáo Nguyễn Thị L không có ý kiến tranh luận gì.

Đôi đáp của đại diện VKS:

Đôi với ý kiến của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo La Thị M và ý kiến tranh luận của bị cáo Ngô Thị Kim D cho rằng các bị cáo đều phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ bởi lẽ các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “ Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ngô Thị Kim D bị truy tố và xét xử điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là tội nghiêm trọng, do vậy, không có căn cứ áp dụng đối với bị cáo D và bị cáo M tình tiết giảm nhẹ đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với ý kiến của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo La Thị M đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, án sơ thẩm xử phạt bị cáo La Thị M 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc” là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, trùng với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị, do vậy Viện kiểm sát không tranh luận về nội dung này.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Ngô Thị Kim D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L không có ý kiến gì về nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L thì thấy:

* Từ ngày 17/12/2021 đến ngày 21/12/2021, Ngô Thị Kim D, đã thực hiện 05 lần đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép, với La Thị M, Nguyễn Thị L, Giáp Thị Ngọc B và khách chơi. cụ thể như sau:

- Ngày 17/12/2021, D đánh bạc với số tiền là: 43.870.000 đồng.
- Ngày 18/12/2021, D đánh bạc với số tiền là: 30.295.000 đồng.
- Ngày 19/12/2021, D đánh bạc với số tiền là 8.275.000 đồng.

- Ngày 20/12/2021, D đánh bạc với số tiền là 68.276.000 đồng.

- Ngày 21/12/2021, D đánh bạc với số tiền là 57.632.000 đồng.

* Từ ngày 17/12/2021 đến ngày 21/12/2021, Giáp Thị Ngọc B đã 05 lần đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với Ngô Thị Kim D, cụ thể như sau:

- Ngày 17/12/2021, B đánh bạc với số tiền là: 43.870.000 đồng.

- Ngày 18/12/2021, B đánh bạc với số tiền là: 28.270.000 đồng.

- Ngày 19/12/2021, B đánh bạc với số tiền là 5.250.000 đồng.

- Ngày 20/12/2021, B đánh bạc với số tiền là 47.534.000 đồng.

- Ngày 21/12/2021, B đánh bạc với số tiền là 40.260.000 đồng.

* Từ ngày 20/12/2021 đến ngày 21/12/2021, La Thị M đã 02 lần có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với Ngô Thị Kim D và khách chơi, cụ thể như sau:

- Ngày 20/12/2021, M đánh bạc với số tiền là 13.115.000 đồng.

- Ngày 21/12/2021, M đánh bạc với số tiền là 15.480.000 đồng.

* Ngày 21/12/2021, Nguyễn Thị L đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với Ngô Thị Kim D và khách chơi với số tiền là 26.145.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Ngô Thị Kim D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, hành vi của các bị cáo Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L về tội “Đánh bạc”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L thấy: Tại phiên tòa, các bị cáo chỉ có kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B và La Thị M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Thị L không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Thị Kim D có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba và là thương binh hạng ba; bị cáo La Thị M có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng và bằng khen, nên các bị cáo được hưởng tình thêm tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo Ngô Thị Kim D, Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đều biết rõ hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “ Lô, đề” là trái phép và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim D 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù; Giáp Thị Ngọc B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; La Thị M 11 (Mười một) tháng tù; Nguyễn Thị L 08 (Tám) tháng tù; là tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

Tại quá trình phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Kim D xuất trình các tình tiết mới đó là: Công văn số 234/CASĐ-ĐTTH ngày 02/12/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Động, xác nhận ngày 24/8/2022, bị cáo D có đơn tố giác tin báo về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Động đã xác minh xác định có đủ dấu hiệu của vụ án Hình sự. Ngày 15/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Động đã quyết định khởi tố vụ án Hình sự về tội “ Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức: theo khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, để điều tra theo luật định. Bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của UBND xã Vĩnh An, huyện Sơn Động. Bị cáo đã nộp tiền phạt, tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm tổng số tiền 28.801.700 đồng theo như bản án sơ thẩm tuyên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này tại cấp phúc thẩm.

Bị cáo Giáp Thị Ngọc B xuất trình các tình tiết mới đó là: Bị cáo đang mang thai 25 tuần, có kết quả siêu âm ngày 07/12/2022 của Bệnh viện đa khoa Sông Thương - Sở y tế Bắc Giang. Bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi 02 con còn nhỏ đều sinh năm 2020 và

chăm sóc bà nội 92 tuổi, có xác nhận của UBND thị trấn An Châu, huyện Sơn Động. Bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính tổng số tiền 17.464.300 đồng theo như bản án sơ thẩm tuyên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ này tại cấp phúc thẩm.

Bị cáo La Thị M xuất trình các tình tiết mới đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay bị cáo và gia đình chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của nhà nước và địa phương đề ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân thường xuyên ốm đau, phải nuôi 02 con còn nhỏ, có xác nhận của UBND thị trấn An Châu, huyện Sơn Động. Bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính tổng số tiền 832.900 đồng theo như bản án sơ thẩm tuyên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo tại cấp phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị L các tình tiết mới đó là: Bị cáo có chồng là Bùi Đức Huệ được Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang và UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước; có bố, mẹ chồng tham gia kháng chiến được hưởng trợ cấp một lần. Bị cáo phạm tội lần đầu, từ trước đến nay bị cáo và gia đình chấp hành tốt chủ trương đường lối chính sách của nhà nước và địa phương đề ra, là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân và chồng thường xuyên ốm đau, có xác nhận của UBND xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động. Bị cáo đã nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm tổng số tiền 10.200.000 đồng theo như bản án sơ thẩm tuyên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo tại cấp phúc thẩm.

Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Ngô Thị Kim D phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, giữ vai trò chính trong vụ án, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

Đối với bị cáo Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, trong quá trình xét xử phúc thẩm các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đề xin được hưởng án treo. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo La Thị M là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị Kim D và Nguyễn Thị L được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Giáp Thị Ngọc B thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo La Thị M là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống trong vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Thị Kim D; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ (từ ngày 22/12/2021 đến ngày 24/12/2021).

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo: Giáp Thị Ngọc B, La Thị M và Nguyễn Thị L; sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Giáp Thị Ngọc B 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo La Thị M 11 (Mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Giáp Thị Ngọc B và La Thị M cho Ủy ban nhân dân thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Tuấn Đạo, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

3. Về án phí: Các bị cáo Ngô Thị Kim D và Nguyễn Thị L không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Giáp Thị Ngọc B và La Thị M.

- Xác nhận bị cáo Ngô Thị Kim D đã nộp 28.801.700 đồng tiền phạt, tiền tiền thu lợi bất chính và tiền án phí hình sự sơ thẩm; tại Biên lai thu tiền số 0005771 ngày 29/11/2022 và Biên lai thu tiền số 0005781 ngày 23/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo Giáp Thị Ngọc B đã nộp 17.464.300 đồng tiền thu lợi bất chính tại Biên lai thu tiền số 0005778 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo La Thị M đã nộp 832.900 đồng tiền thu lợi bất chính tại Biên lai thu tiền số 0005772 ngày 30/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

- Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị L đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm; tại Biên lai thu tiền số 0005779 ngày 05/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang.

4. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương